

Số: *1955*/QĐ-UBND

Hưng Yên, ngày *13* tháng 8 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/3/2019 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc công bố thủ tục hành chính thay thế lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 181/TTr-SNN ngày 29/7/2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các thủ tục hành chính có số thứ tự 26, 27, 28 trong lĩnh vực quản lý chất lượng nông lâm sản và thủy sản tại Quyết định số 2771/QĐ-UBND ngày 23/11/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc phạm vi chức năng quản lý nhà nước của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *thv*

Nơi nhận: vct

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ (Cục KSTTHC);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Bưu điện tỉnh;
- VNPT Hưng Yên;
- Trung tâm TH - CB tỉnh;
- Lưu: VT, PVHCC&KSTT^{Thủy}.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Văn

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH TRONG LĨNH VỰC QUẢN LÝ CHẤT LƯỢNG NÔNG LÂM SẢN VÀ THỦY SẢN THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

*(Ban hành kèm theo Quyết định số **855** /QĐ-UBND ngày **13** / 8 /2021 của Chủ tịch UBND tỉnh Hưng Yên)*

STT	Tên thủ tục hành chính (TTHC)	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Hình thức thực hiện TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích		Căn cứ pháp lý	Căn cứ Quyết định công bố TTHC của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
					Được tiếp nhận hồ sơ	Được trả kết quả		
I THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH								
(Đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nông Nghiệp và Phát triển nông thôn theo quy định tại Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên)								
1	Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản	Trường hợp 1: Cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A hoặc B: 07 ngày làm việc. Trường hợp 2: Cơ sở chưa được thẩm định, xếp loại: 15 ngày làm	Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên. - Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và	- Thẩm định cấp giấy chứng nhận ATTP: 700.000 đồng/cơ sở. - Thẩm định định kỳ định điều kiện ATTP: 350.000	x	x	- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định việc thẩm định, chứng nhận cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy	Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/3/2019.

		việc.	<p>PTNT. - Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung.</p>	đồng/cơ sở.		<p>sản đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;</p> <p>- Thông tư số 44/2018/TT-BTC ngày 07/5/2018 của Bộ Tài chính, sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 285/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý phí, lệ phí trong công tác thú y;</p> <p>- Thông tư số 286/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính Quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định quản lý</p>	
--	--	-------	--	-------------	--	--	--

							<p>chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp;</p> <p>- Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.</p>	
2	<p>Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (trường hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)</p>	<p>Trường hợp 1: Cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A hoặc B: 07 ngày làm việc.</p> <p>Trường hợp 2: Cơ sở chưa được thẩm định, xếp loại: 15 ngày làm việc.</p>	<p>Trung tâm Phục vụ hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.</p> <p>- Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT.</p> <p>- Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung.</p>	<p>- Thẩm định cấp giấy chứng nhận ATTP: 700.000 đồng/cơ sở.</p> <p>- Thẩm định kỳ điều kiện ATTP: 350.000 đồng/cơ sở.</p>	x	x	<p>- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT;</p> <p>- Thông tư số 44/2018/TT-BTC;</p> <p>- Thông tư số 286/2016/TT-BTC;</p> <p>- Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND.</p>	<p>Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/3/2019.</p>
3	Cấp lại Giấy	05 ngày làm	Trung tâm Phục vụ	- Thẩm định	x	x	- Thông tư số	Quyết định số

	<p>chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)</p>	<p>việc.</p>	<p>hành chính công và Kiểm soát TTHC tỉnh Hưng Yên, số 02, đường Chùa Chuông, phường Hiến Nam, thành phố Hưng Yên, tỉnh Hưng Yên.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nộp hồ sơ: điểm tiếp nhận hồ sơ Sở Nông nghiệp và PTNT. - Nhận kết quả: điểm trả kết quả tập trung. 	<p>cấp giấy chứng nhận ATTP: 700.000 đồng/cơ sở.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Thẩm định định kỳ điều kiện ATTP: 350.000 đồng/cơ sở. 		<p>38/2018/TT-BNNPTNT; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC; - Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND.</p>	<p>751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/3/2019.</p>
<p>II</p>	<p>THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (Đối với các trường hợp thuộc thẩm quyền quản lý trực tiếp của UBND cấp huyện theo quy định tại Phụ lục 1 ban hành kèm theo Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh ban hành Quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Hưng Yên)</p>						
<p>1</p>	<p>Cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm</p>	<p>Trường hợp 1: Cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A hoặc B: 07 ngày làm việc. Trường hợp 2: Cơ sở chưa</p>	<p>Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện.</p>	<p>- Thẩm định cấp giấy chứng nhận ATTP: 700.000 đồng/cơ sở. - Thẩm định định kỳ</p>	<p>x</p>	<p>- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC;</p>	<p>Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/3/2019.</p>

	thủy sản	được thẩm định, xếp loại: 15 ngày làm việc.		điều kiện ATTP: 350.000 đồng/cơ sở.			- Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND.	
2	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (tương hợp trước 06 tháng tính đến ngày Giấy chứng nhận ATTP hết hạn)	Trường hợp 1: Cơ sở đã được thẩm định và xếp loại A hoặc B: 07 ngày làm việc. Trường hợp 2: Cơ sở chưa được thẩm định, xếp loại: 15 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện.	- Thẩm định cấp giấy chứng nhận ATTP: 700.000 đồng/cơ sở. - Thẩm định kỳ điều kiện ATTP: 350.000 đồng/cơ sở.	x	x	- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC; - Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND.	Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/3/2019.
3	Cấp lại Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm nông lâm thủy sản (trường hợp Giấy chứng nhận vẫn còn thời hạn hiệu lực	05 ngày làm việc.	Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả giải quyết TTHC cấp huyện.	- Thẩm định cấp giấy chứng nhận ATTP: 700.000 đồng/cơ sở. - Thẩm định kỳ điều kiện ATTP: 350.000 đồng/cơ sở.	x	x	- Thông tư số 38/2018/TT-BNNPTNT; - Thông tư số 44/2018/TT-BTC; - Thông tư số 286/2016/TT-BTC; - Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND.	Quyết định số 751/QĐ-BNN-QLCL ngày 06/3/2019.

	nhưng bị mất, bị hỏng, thất lạc, hoặc có sự thay đổi, bổ sung thông tin trên Giấy chứng nhận)								
--	---	--	--	--	--	--	--	--	--

100